

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Lê T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ , thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ , thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Lê T và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Phạm Lê T và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Thanh T, sinh ngày 17/3/2015. Anh T và chị D thoả thuận giao cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Nguyễn Thanh T cho đến khi cháu Phạm Nguyễn Thanh T thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh T và chị D thoả thuận chị D không phải cấp dưỡng nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền

thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Phạm Lê T và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Lê T và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận anh T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000116, ngày 18/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro; anh T được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kông Chro;
- Chi cục THADS H. Kông Chro;
- UBND thị trấn Kông Chro;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO
Thẩm phán

Lê Văn Tiến